TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147**/2021/HS-ST
Ngày: 27-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Quang Vinh;
Bà Nguyễn Thị Loan.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Khánh D, tên thường gọi khác: **N**; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1993; tại Lâm Đồng; nơi cư trú: 89 đường T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1964 và bà Tô Thị Bích H, sinh năm: 1969; vợ: Trần Huỳnh Bảo T, sinh năm 1991 và có 02 con sinh năm 2018 và 2020; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 15/2009/HSST ngày 25/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Khánh D 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội *"Cố ý gây thương tích"*, đã xoá án tích; bị bắt tạm giữ, tạm tam từ ngày 24/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2. Nguyễn Công H, tên thường gọi khác: **R**; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1994; tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 15/1 Kiệt 56 đường B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sơn nước; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1968; vợ, con chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/3/2017, Nguyễn Công H bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Trộm cắp tài sản",* chưa thi hành; nhân thân: Tại Bản án số 93/2017/HSPT ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Nguyễn Công H 10 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D1; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Khánh D và Nguyễn Công H là các đối tượng sử dụng ma túy đá từ tháng 10/2020. Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2020, D qua phòng trọ của H tại địa chỉ số 83 đường V, Phường H, thành phố Đ chơi rồi rủ H cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. D góp số tiền 200.000 đồng, H góp số tiền 100.000 đồng và hẹn mua ma túy của một người tên "B" (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực thác C, phường Đ, thành phố Đ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng xe Dream, biển số 75F4 - 49… chở D đến khu vực thác C. Tại đây, D gặp và đưa cho B số tiền 300.000 đồng, B đưa cho D 01 gói nylon nhỏ bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô chở D kiếm nơi cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số 03 đường L, phường A, thành phố Đ, khi H và D đang ngồi trên xe mô tô biển số 75F4 - 49… chờ bạn thì bị Công an phường A, thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật trên yên xe mô tô biển số 75F4 - 49… ngay vị trí D ngồi là 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, có kích thước khoảng 01 x 02cm, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào một bì thư; 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, biển số 75F4 - 49… đã qua sử dụng;

- Thu giữ của bị cáo Trần Khánh D: 01 điện thoại di động màu vàng hồng nhạt hiệu Oppo A57, bên trong có gắn sim số 0909933…; 01 Giấy phép lái xe số 680132008… mang tên Trần Khánh D;

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Công H 01 điện thoại di động hiệu Star light màu xanh đen loại bàn phím, bên trong có gắm sim số 0783575… và số tiền 50.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 2200/GĐ-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1941g, loại Methamphetamine. (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).*

Cáo trạng số 142/CT-VKSĐL ngày 17/6/2021của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Khánh D và Nguyễn Công H về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo D và H đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo đều thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Khánh D và Nguyễn Công H về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 142/CT-VKSĐL ngày 17/6/2021. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Khánh D và Nguyễn Công H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Khánh D và bị cáo Nguyễn Công H, mỗi bị cáo từ 24-30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị:

-Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì số 2200/2020 bên trong chứa bao gói vật chứng và chất ma tuý còn lại sau giám định,

-Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu vàng hồng nhạt hiệu Oppo A57, bên trong có gắn sim số 0909933… của bị cáo D sử dụng liên lạc để mua ma tuý.

-Trả lại cho bị cáo D 01 Giấy phép lái xe số 680132008… không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

-Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu Star light màu xanh đen loại bàn phím, bên trong có gắm sim số 0783575… và số tiền 50.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Dream, biển số 75F4 - 49…, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên ông Trần Văn T, địa chỉ 11/8 đường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện ông T không còn cư trú tại địa chỉ trên, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc chiếc xe trên nên giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: cả hai bị cáo đều ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng ông D1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ tuy nhiên ông D1 vẫn vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của ông D1

không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2020, các bị cáo Trần Khánh D và Nguyễn Công H cùng góp số tiền tiền 300.000 đồng và mua 01 gói ma túy đá của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng chung. Sau khi mua ma tuý, cả hai bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 75F4 – 49… đến trước nhà số 03 đường L, phường A, thành phố Đ ngồi trên xe chờ bạn thì bị Công an phường A, thành phố Đ kiểm tra phát hiện thu giữ 01 gói nylon màu trắng trong được hàn kín, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy trên yên xe ngay vị trí bị cáo D ngồi. Theo Kết luận giám định số 2200/GĐ-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong gói nylon được niêm phong (thu giữ của các bị cáo) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1941g, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Trần Khánh D và Nguyễn Công H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có đối tượng tên B là người bán ma túy cho các bị cáo, tuy nhiên các bị cáo không biết gì về nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tách ra tiếp tục tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà cả 02 bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho 02 bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Các bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thõa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Việc các bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo. Trong vụ án này cả hai bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo D là người rủ rê và góp tiền mua ma túy nhiều hơn bị cáo H nên vai trò của bị cáo D là cao hơn bị cáo H. Cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu, tuy nhiên bản thân bị cáo H còn có 01 tiền sự chưa chấp hành nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên xử phạt 02 bị cáo hình phạt bằng nhau là phù hợp. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà

nước về các chất ma tuý đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 phong bì số 2200/2020. Mặt trước phong bì có ghi vụ: Trần Khánh D - 1993; Nguyễn Công H - 1994. QĐTC số 24; 25/12/2020, Hoàn mẫu: 0,0850g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Văn C, Trần Đình H, Phạm Thị D và có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 phong bì số 2200/2020. Mặt trước phong bì có ghi vụ: Trần Khánh D - 1993; Nguyễn Công H - 1994. QĐTC số 24; 25/12/2020. Bao gói, Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Văn C, Trần Đình H, Phạm Thị D và có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong đựng chất ma tuý còn lại và bao gói vật chứng sau giám định nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu vàng hồng nhạt hiệu Oppo A57, bên trong có gắn sim số 0909933… của bị cáo Trần Khánh D sử dụng liên lạc để mua ma tuý nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 Giấy phép lái xe số 680132008… mang tên Trần Khánh D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo D

- 01 điện thoại di động hiệu Star light màu xanh đen loại bàn phím, bên trong có gắm sim số 0783575… và số tiền 50.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Dream, biển số 75F4 - 49…, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đứng tên ông Trần Văn T, địa chỉ 11/8 đường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện ông T không còn cư trú tại địa chỉ trên, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc chiếc xe trên nên giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Trần Khánh D và Nguyễn Công H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Trần Khánh D **30** *(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/12/2020.

- Xử phạt Nguyễn Công H **30** *(ba mươi)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 24/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 2200/2020. Mặt trước phong bì có ghi vụ: Trần Khánh D - 1993; Nguyễn Công H - 1994. QĐTC số 24; 25/12/2020, Hoàn mẫu: 0,0850g. Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Văn C, Trần Đình H, Phạm Thị D và có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng và 01 phong bì số 2200/2020. Mặt trước phong bì có ghi vụ: Trần Khánh D - 1993; Nguyễn Công H - 1994. QĐTC số 24; 25/12/2020. Bao gói, Mặt sau phong bì có chữ ký, họ tên của: Nguyễn Văn C, Trần Đình H, Phạm Thị D và có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong đựng chất ma tuý còn lại và bao gói vật chứng sau giám định.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A57màu vàng hồng nhạt, bên trong có gắn sim số 0909933...

- Trả lại cho bị cáo Trần Khánh D 01 Giấy phép lái xe số 680132008… mang tên Trần Khánh D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H 01 điện thoại di động hiệu Star light màu xanh đen loại bàn phím, bên trong có gắm sim số 0783575… và số tiền 50.000 *(năm mươi nghìn)* đồng.

- Giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, biển số 75F4 – 49…, đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2021 và Biên lai thu tiền số AA/2017/0001636 ngày 18/6/2021giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo D và bị cáo H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên